



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
1. Những sự kiện quan trọng	4
1.1. Việc thành lập.....	4
1.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán.....	5
2. Quá trình phát triển.....	6
2.1. Từ 1976 đến tháng 04 năm 1986	6
2.2. Từ tháng 04 năm 1986 đến tháng 10 năm 1992	6
2.3. Từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 07 năm 2003	6
2.4. Từ tháng 08 năm 2003 đến nay	7
3. Định hướng phát triển.....	8
3.1. Triết lý kinh doanh	8
3.2. Tiêu chí quản trị.....	8
3.3. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	8
3.4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	8
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
1. Những nét nổi bật về kết quả hoạt động năm 2008	10
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	11
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	11
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	12
4.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2009	12
4.2. Giải pháp thực hiện.....	12
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	14
1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008.....	14
1.2. Các hệ số tài chính.....	16
1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp	16
1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2008.....	16
1.5. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn.....	17
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	20
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	20



1. Kiểm toán độc lập.....	20
2. Kiểm toán nội bộ	20
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	21
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	22
1. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	22
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành.....	23
2.1. Hội đồng Quản trị.....	23
2.1.1. Chủ tịch HĐQT:Phạm Văn Tuấn	23
2.1.2. Thành viên HĐQT:Lý Thanh Tùng.....	24
2.1.3. Thành viên HĐQT:Trương Tấn Lộc	25
2.1.4. Thành viên HĐQT:Lê Văn Phước.....	26
2.1.5. Thành viên HĐQT:Trần Văn Thuộc	27
2.2. Ban Kiểm soát	27
2.2.1. Trưởng Ban Kiểm soát: Nguyễn Trí Dũng.....	27
2.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát: Trịnh Hữu Phúc	28
2.2.3. Thành viên Ban Kiểm soát: Hà Nhân Sâm.....	29
2.3. Ban Tổng Giám đốc.....	29
2.3.1. Tổng Giám đốc: Phạm Văn Tuấn.....	29
2.3.2. Phó Tổng Giám đốc: Lý Thanh Tùng.....	29
2.3.3. Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Việt Thảo	29
2.3.4. Phó Tổng Giám đốc: Đỗ Văn Thành.....	30
2.4. Kế toán trưởng: Trần Xuân Điều.....	31
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm.....	32
4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc.....	32
5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	32
5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên	32
5.2. Các chính sách đối với người lao động	33
5.2.1. Chế độ làm việc	33
5.2.2. Chính sách lương, thưởng	33
5.2.3. Chính sách trợ cấp	34
5.2.4. Chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực.....	34
6. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.	35
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	35
1. Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên	35
1.1. Hội đồng Quản trị.....	35
1.2. Ban Kiểm soát	35



2. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2008	36
2.1. Hoạt động của HĐQT	36
2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:	37
2.3. Số lượng thành viên HĐQT/ Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty..	37
2.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT	38
2.5. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp	38
2.6. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty	39
3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:	40
3.1. Cổ đông trong nước	40
3.2. Cổ đông nước ngoài.....	41





CÔNG TY CP VTKT NN CẦN THƠ

Số: /BC-CPVTKTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Năm báo cáo: 2008

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

1.1. Việc thành lập

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã được trên 30 năm:

- Sau giải phóng miền Nam, cuối năm 1976, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.

- Trên cơ sở Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang, năm 1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh sát nhập Công ty giống cây trồng, Xí nghiệp giống và đến ngày 23/04/1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang có quyết định số 12 về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.

- Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo nghị định số 388 ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ Trưởng (nay là Chính phủ), Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10 tháng 10 năm 1992 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) và quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31 tháng 10 năm 1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ.

1.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán

- **Chuyển đổi sở hữu**

Tích cực hưởng ứng chủ trương Cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước, tháng 10 năm 2002 Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gửi công văn đến Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Cần Thơ) xin được cổ phần hóa. Sau một thời gian chuẩn bị, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 2500/QĐ-CT.UB ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (hình thức cổ phần hóa: giữ nguyên vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn) và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003.

- **Thời điểm trở thành công ty đại chúng**

Theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đến ngày 11 tháng 06 năm 2007, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đủ điều kiện của một Công ty Đại chúng và chính thức gửi hồ sơ đăng ký Công ty Đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 21 tháng 06 năm 2007.

- **Niêm yết**

Thực hiện đúng định hướng phát triển ngay từ khi chuyển thành Công ty Cổ phần, ngày 09 tháng 04 năm 2007 Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ký hợp đồng tư vấn số 01 với đơn vị tư vấn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty tại sàn giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 113/QĐ-SGDCK chấp thuận niêm yết cổ phiếu của TSC. Ngày 04 tháng 10 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với mã chứng khoán TSC chính thức được niêm yết và giao dịch tại sàn giao dịch của HOSE.



2. Quá trình phát triển

2.1. Từ 1976 đến tháng 04 năm 1986

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang là tiếp nhận vật tư nông nghiệp (phân bón các loại) theo chỉ tiêu được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cấp cho tỉnh để cung cấp cho các Công ty Vật tư Nông nghiệp các huyện theo kế hoạch phân bổ của tỉnh, sau đó các Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp huyện sẽ cung ứng cho các Tập đoàn sản xuất và các hợp tác xã, các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (bao gồm diện tích của Thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng ngày nay).

2.2. Từ tháng 04 năm 1986 đến tháng 10 năm 1992

Đây là giai đoạn từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quyết định số 12 ngày 23 tháng 04 năm 1986 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang có ghi rõ nhiệm vụ của Công ty là: cung ứng vật tư, giống cho huyện theo hợp đồng kinh tế giữa tỉnh và huyện; thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sâu bệnh, kịp thời có kế hoạch và hướng phòng trừ phổ biến cho huyện, nghiên cứu và giúp đỡ huyện ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tổ chức chỉ đạo kinh doanh các đơn vị trực thuộc, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

2.3. Từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 07 năm 2003

Trong quyết định số 1105/QĐ-UBT 92 ngày 31 tháng 10 năm 1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Cần Thơ, ghi rõ ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu, nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản xuất khẩu. Sau khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp theo Nghị định 388/HĐBT của Hội đồng Bộ Trưởng, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tổ chức gia công kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, xuất khẩu gạo, nhập khẩu, kinh doanh phân bón và thí điểm chế biến nông sản xuất khẩu. Công ty có Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ là đơn vị hạch toán báo sổ. Tháng 05 năm 2002, thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đã xin cổ phần hóa Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ và



TSC giữ 30% vốn điều lệ tại Xí nghiệp này. Đến cuối tháng 07 năm 2003, Công ty hoàn tất việc cổ phần hóa, chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Lúc này, nguồn vốn Công ty tham gia góp vốn tại Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được chuyển về cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân TP. Cần Thơ) quản lý.

2.4. Từ tháng 08 năm 2003 đến nay

Chuyển hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 theo quyết định số 2500/QĐ-UBT ngày 25 tháng 07 năm 2007 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Cần Thơ với vốn điều lệ 60 tỷ đồng. Trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số: 5703000049 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 07 năm 2003 ngành nghề kinh doanh của TSC là: **Nhập khẩu, kinh doanh phân bón các loại. Thu mua, gia công, chế biến, cung ứng xuất khẩu gạo và các loại nông sản. Nhập khẩu, kinh doanh máy móc thiết bị và tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp. Đại lý cung ứng các loại tư liệu sản xuất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.**

Để thực hiện định hướng phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 83,12915 tỷ đồng vào tháng 04 năm 2007 (phần vốn điều lệ tăng thêm bao gồm: trả cổ tức bằng cổ phiếu: 936.000.000 đồng; từ phần thuế thu nhập được miễn, giảm từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006: 10.245.000.000 đồng; phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 11.948.000.000 đồng). Ngày 13 tháng 09 năm 2007 Công ty tiến hành đăng ký kinh doanh bổ sung lần thứ 03; ngoài các ngành nghề đã đăng ký lần 01, trong lần đăng ký này Công ty bổ sung các ngành, lĩnh vực sau: **nhập khẩu, kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản. Nhập khẩu, kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và các chế phẩm phân bón. Nhập khẩu, kinh doanh hạt giống phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Kinh doanh địa ốc, bất động sản và văn phòng cho thuê.** Các ngành nghề đăng ký kinh doanh bổ sung nằm trong định hướng mở rộng hoạt động của Công ty; tuy nhiên việc triển khai các ngành nghề lĩnh vực mới được cân nhắc một cách thận trọng sau khi phân tích tất cả các yếu tố có liên quan, chỉ triển khai khi thời cơ thuận lợi trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh tế.



3. Định hướng phát triển

3.1. Triết lý kinh doanh

Trong kinh doanh Công ty luôn đặt chữ **Tâm** và chữ **Tín** lên hàng đầu, triết lý này thể hiện bao trùm lên tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, từ triết lý này hơn 10 năm qua Công ty giữ được uy tín tuyệt đối với các Ngân hàng Thương mại và sản phẩm của Công ty sản xuất hoặc cung ứng được người tiêu dùng (cả trong và ngoài nước) đánh giá cao và Công ty cũng tạo được uy tín rất tốt với các nhà cung cấp, các khách hàng tiêu thụ trong và ngoài nước, đây chính là một trong những yếu tố tạo ra hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3.2. Tiêu chí quản trị

Với tiêu chí: Chính xác - kịp thời - công khai, minh bạch, trung thực và đúng pháp luật trong mọi giao dịch mua và bán hàng hóa cũng như trong tất cả các vấn đề tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh đã làm cho hình ảnh cũng như uy tín của Công ty với các nhà cung cấp, với hệ thống đại lý tiếp tục được củng cố và phát triển; chính điều đó đã giúp cho Công ty tận dụng được các cơ hội kinh doanh góp phần cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

3.3. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

3.4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Ngay từ khi cổ phần hóa (tháng 08/2003), Công ty đã xác định được chiến lược kinh doanh trong triển vọng của ngành hàng mà mình là một thành viên trong đó: khi mà khối lượng sản xuất phân bón trong nước ngày càng tăng thì nhu cầu về phân bón nhập khẩu ngày càng giảm; thị phần về phân bón của Công ty ngày càng bị thu hẹp; khi mà



diện tích các khu công nghiệp, khu dân cư và các ao nuôi trồng thủy sản ngày càng mở rộng thì diện tích đất trồng lúa càng thu hẹp dần và lượng gạo xuất khẩu cũng giảm dần kéo theo nhu cầu sử dụng phân bón giảm. Trong bối cảnh đó, chiến lược kinh doanh của Công ty được xác định là: **Tiếp tục tổ chức tốt hoạt động kinh doanh phân bón và xuất khẩu gạo khi điều kiện còn cho phép, bên cạnh đó phải mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.** Thực hiện chiến lược đó đến nay, Công ty đã hoàn thành được một ngành hàng có tiềm năng lớn, thị trường tiêu thụ rộng rãi vừa giúp cho bà con nông dân Đồng bằng sông Cửu Long tăng thêm thu nhập, vừa tạo công ăn việc làm ổn định cho trên 450 lao động, đó là chế biến nông sản (đu đủ, chuối, khóm, bắp, nấm rơm, v.v...) đóng lon để xuất khẩu. Các lĩnh vực Công ty đang tổ chức thực hiện là: chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành để triển khai các lĩnh vực về thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng, cụ thể:

+ **Đối với phân bón:** Tiếp tục giữ vững vị thế nằm trong Top 5 Doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu phân bón lớn nhất Việt Nam. Phát huy hơn nữa ưu thế sẵn có (ưu thế về kinh nghiệm kinh doanh, uy tín với các Nhà cung cấp, có hệ thống Đại lý phân phối, v.v...); theo dõi sát thị trường để tiến hành nhập khẩu khi có cơ hội, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tạm nhập tái xuất phân bón trên cơ sở hiệu quả kinh tế.

+ **Đối với nông sản chế biến:** Giữ vững những tiêu chuẩn đã đạt được tại Công ty con là Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (ISO 9001-2000, HACCP và được FDA cấp số SID xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ), đầu tư dây chuyền đông lạnh (IQF) nông sản xuất khẩu, mở rộng sản xuất vừa góp phần tăng thu nhập cho bà con nông dân, tạo công ăn việc làm cho người lao động vừa tăng thu ngoại tệ đáp ứng cho nhu cầu nhập khẩu. Đầu tư vào công nghệ, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất phục vụ người tiêu dùng.

+ **Đối với mặt hàng gạo xuất khẩu:** Tham gia ngày càng sâu rộng vào thị trường này, chú trọng tìm kiếm khách hàng mới; mở rộng liên kết với các doanh nghiệp có uy tín, kinh nghiệm, nâng cao quy mô xuất khẩu, tăng số lượng gạo xuất khẩu lên hơn 1,5 lần trong thời gian tới để lấp chỗ trống khi thị phần phân bón bị thu hẹp.

+ **Đối với kinh doanh thuốc BVTV:** tiếp tục đưa ra thị trường nhiều nhãn hàng thuốc, theo sát tiến độ sản xuất và nhu cầu thuốc bảo vệ thực vật của bà con nông dân



trong thời gian tới; mở rộng, cạnh tranh công bằng và phát huy lợi thế về hệ thống đại lý phân phối.

+ **Các lĩnh vực khác:** Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành để triển khai kinh doanh thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản và giống cây trồng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật về kết quả hoạt động năm 2008

Năm 2008 là một năm khó khăn cho hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp do suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, được sự quan tâm hỗ trợ của các Ban, Ngành, các cơ quan chức năng Nhà nước và đặc biệt là sự nỗ lực vượt bậc, chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cùng quyết tâm của toàn thể CBCNV, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã thực hiện thành công và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2008. Trong năm 2008, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 8 phiên họp để bàn bạc, thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để đưa ra những giải pháp kịp thời trong tình hình nền kinh tế có nhiều biến động.

Trong năm 2008, khi thị trường chứng khoán diễn biến theo xu hướng bất lợi, ảnh hưởng đến tất cả các nhà đầu tư; trong tình hình đó, việc truyền tải thông tin về tình hình kinh doanh của công ty đến công chúng đầu tư một cách trung thực, minh bạch và trực tiếp là cần thiết, trong điều kiện quỹ thời gian có thể thu xếp được, Tổng Giám đốc Công ty đã kết hợp với một số công ty chứng khoán tiếp xúc và thông tin trực tiếp đến các nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu **TSC**; qua đó nhà đầu tư thông hiểu hơn về tình hình công ty và đặc biệt là các cổ đông cũng có dịp trực tiếp trao đổi với Ban Lãnh đạo Công ty về các vấn đề cổ đông quan tâm.

Một số danh hiệu chủ yếu đạt được năm 2008:

Được Bộ Công thương công nhận:

- Thương hiệu BẠN NHÀ NÔNG VIỆT NAM (tính đến năm 2008 là 05 năm liên tục).
- Top 15 doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ xuất sắc 2008.
- Báo điện tử Vietnamnet bình chọn **TSC** nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (**TSC** có số thứ tự 263).

- Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam trao giải thưởng – cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam”.
- Trung tâm Thông tin Tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (CIC) công bố TSC nằm trong Top 20 Doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường Chứng khoán Việt Nam 2008.

Đặc biệt Ông Phạm Văn Tuấn, Thạc sỹ Khoa học Kinh tế, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Cần Thơ công nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, tặng Bằng khen của Ủy ban nhân Thành phố Cần Thơ và được Hội đồng Khoa học và Giám khảo Quốc gia bình chọn trao cúp vàng chân dung Bạch Thái Bưởi năm 2008.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2008

Đvt: 1.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao	Thực hiện 2008	% Thực hiện so với kế hoạch
I	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	1.580.600.000	2.726.816.648	172,52%
	Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu	373.800.000	530.768.669	141,99%
II	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	81.000.000	84.139.146	103,88%

Như vậy, các kết quả thực hiện đều vượt so với kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Tháng 10/2008, nhãn hàng thuốc bảo vệ thực vật CittiZ 750WP được chào bán ra thị trường.
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành: bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng Giám đốc.
- Không thực hiện kế hoạch phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ vì thời điểm nhận giấy phép phát hành là 19/11/2008 thị trường chứng khoán đang tụt dốc trầm trọng. Theo công văn số 329 của UBCKNN, việc xin gia hạn thời gian phát hành của Công ty không được chấp thuận.



4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

4.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2009

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2009

Đvt: 1.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009
I	Vốn điều lệ của Công ty	83.129.150	83.129.150
II	Các chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	2.726.816.648	2.000.000.000
	Trong đó doanh thu hàng xuất khẩu	530.768.669	340.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	84.139.145	63.000.000
3	Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty	67.730.031	51.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ (%) (1)	81,48%	61,35%
5	Chi trả cổ tức (đồng/ cổ phiếu)	3.200,00	3.400,00

(1) Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ thấp hơn năm 2008 vì hiện tại vốn điều lệ của Công ty chỉ hơn 83 tỷ đồng, trong khi đó nhu cầu vốn lưu động trong kinh doanh là rất lớn. Vì vậy để thực hiện phần lớn kế hoạch kinh doanh, Công ty phải vay vốn ngân hàng. Bên cạnh đó năm 2009 được đánh giá là năm tình hình kinh tế thế giới nói chung và ngành thương mại nói riêng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn. Mục tiêu kinh doanh của Công ty trong năm 2009 là **đặt an toàn tài chính lên hàng đầu**.

4.2. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện thành công các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch năm 2009, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu:

+ **Giải pháp về nguồn nhân lực:** tuy môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của một doanh nghiệp nhưng chỉ là yếu tố bên ngoài, chính nội lực của doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng quyết định kết quả hoạt động của doanh nghiệp, cho nên nguồn nhân lực có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Công ty có chính sách thu hút thêm nguồn nhân



lực, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có đủ tâm và tài để hoàn thành nhiệm vụ.

+ **Giải pháp về quản trị điều hành công ty:** trên cơ sở tiêu chí quản trị đã được xác định, Công ty tiến hành xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quản lý ISO 9001-phiên bản 2008 để nâng cao chất lượng quản trị. Hoạt động quản trị của công ty phải đặc biệt chú ý đến việc tận dụng các cơ hội kinh doanh cũng như quản lý và phòng ngừa rủi ro có thể xảy ra, cụ thể:

* Về tài chính: chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn, đặc biệt chú ý đến biến động tỷ giá ngoại tệ, hạn chế tối đa ảnh hưởng của biến động tỷ giá bằng cách đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu cũng như dùng vòng quay của đồng Việt Nam để chuẩn bị ngoại tệ phục vụ cho các hợp đồng nhập khẩu.

* Về phát triển thương hiệu: thông qua chất lượng bao bì, sản phẩm, hình ảnh công ty, văn hóa công ty để quảng bá thương hiệu; đặc biệt chú ý đến trách nhiệm đối với toàn xã hội; với cộng đồng thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực để thương hiệu TSC ngày càng in dấu ấn đậm nét với nhà cung cấp, với khách hàng và với cộng đồng xã hội.

* Về quan hệ với nhà đầu tư: là doanh nghiệp niêm yết, tính **minh bạch-trung thực và kịp thời** trong công bố thông tin theo quy định của pháp luật là một điều phải thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, trong điều kiện có thể, người đứng đầu doanh nghiệp sẽ kết hợp với các công ty Chứng khoán, các Quỹ đầu tư tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư để truyền tải những thông tin cần thiết tới nhà đầu tư.

* Về sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát công ty: gần đây, trên các phương tiện thông tin đại chúng, hay ý kiến của các Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam nêu vấn đề vai trò của Ban Kiểm soát công ty. Đối với TSC, từ khi cổ phần hóa đến nay, tất cả các cuộc họp thường lệ, họp đột xuất của HĐQT đều mời các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc tham dự và trong nhiệm kỳ tới vẫn duy trì, nhằm thực hiện mục đích: **vì sự phát triển của công ty và quyền lợi của cổ đông.**

* Giải pháp về nguồn hàng và thị trường: tiếp tục cập nhật thông tin, tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa TSC với các nhà cung cấp nước ngoài, mở rộng quan hệ hợp



tác kinh doanh với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành hàng để có sản phẩm có chất lượng, giá cả cạnh tranh cung ứng ra thị trường, tiếp tục lựa chọn, sàng lọc và mở rộng hệ thống đại lý của công ty đảm bảo cho quá trình kinh doanh được thông suốt nhằm giảm chi phí kinh doanh.

* Giải pháp phòng ngừa rủi ro: Trong điều kiện suy thoái kinh tế việc xảy ra các rủi ro liên quan tới hợp đồng thương mại xuất nhập khẩu, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về tài sản là điều có thể xảy ra, công ty sẽ thông qua các công cụ hiện có như bảo hiểm, quyền chọn,... để phòng ngừa rủi ro này.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2008

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	01/01/2008	31/12/2008
I	Tài sản ngắn hạn	427.421.636.177	794.214.692.222
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23.322.936.514	47.307.913.043
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	180.959.856.251	148.407.131.027
4	Hàng tồn kho	213.238.432.549	576.389.022.166
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.900.410.863	22.110.625.986
II	Tài sản dài hạn	36.668.457.568	84.798.971.595
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	36.389.972.646	84.405.816.410
	- Tài sản cố định hữu hình	18.763.118.122	30.492.960.869
	- Tài sản cố định vô hình	5.291.802.594	26.074.016.077
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.334.991.930	27.838.839.464



3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	218.484.922	393.155.185
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	464.090.093.745	879.013.663.745
IV	Nợ phải trả	304.764.006.630	703.606.114.932
1	Nợ ngắn hạn	304.693.809.173	703.501.480.172
2	Nợ dài hạn	70.197.457	104.634.760
V	Vốn chủ sở hữu	159.326.087.115	175.407.548.885
1	Vốn chủ sở hữu	158.736.791.688	172.962.612.184
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.129.150.000	83.129.150.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	2.389.610.000	2.389.610.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	127.728.500	127.728.500
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	2.414.253.140	36.211.922.054
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	70.676.050.048	51.104.201.630
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	80.970.806	1.861.456.234
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	80.970.806	1.861.456.234
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	464.090.093.745	879.013.663.817

**1.2. Các hệ số tài chính****CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN NĂM 2008**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7,90	9,65
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		92,10	90,35
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,67	80,04
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		34,33	19,96
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,077	0,067
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,403	1,129
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,15	7,71%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4,86	2,48%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		44,12	38,62%

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp: không thay đổi trong năm 2008.

Tính đến 31/12/2008 vốn cổ đông là 83.129.150.000 đồng.

1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2008

Toàn bộ 8.312.915 cổ phiếu đang lưu hành của công ty là cổ phiếu phổ thông, tính đến thời điểm lập báo cáo này, công ty chưa phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào cũng như không có cổ phiếu quỹ. Tại thời điểm niêm yết (04/10/2007) SCIC sở hữu 56,88% vốn điều lệ; đến 31/12/2008, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) hiện có tỷ lệ sở hữu 48,12%.

**1.5. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn**

Hội đồng Quản trị đã thông ty lệ trả cổ tức đợt 1 năm 2008 là 2.000 đồng/ cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2008. Cổ tức đợt 1 chốt danh sách ngày 15 tháng 12 năm 2008, thanh toán ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Cổ tức đợt 2 năm 2008 là 1.200 đồng/ cổ phiếu, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2009.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2008***Đvt: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.449.239.902.628	2.734.628.648.381
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.592.785.099	7.812.000.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	1.447.647.117.529	2.726.816.648.381
4	Giá vốn hàng bán	1.312.003.571.538	2.502.096.536.363
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	135.643.545.991	224.720.112.018
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.040.574.351	36.696.402.284
7	Chi phí tài chính	17.830.443.015	109.719.882.854
8	Chi phí bán hàng	33.572.182.166	55.803.847.877
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.449.291.983	24.025.296.073
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	79.832.023.178	71.867.487.498
11	Thu nhập khác	2.367.594.882	12.297.135.713
12	Chi phí khác	760.406.366	25.477.589
13	Lợi nhuận khác	1.607.188.516	12.271.658.124
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	81.439.391.694	84.139.145.622
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.329.259.931	16.706.341.529
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(278.484.922)	(393.155.185)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.388.616.685	67.825.959.278
	Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	94.773.538	95.927.681
	Lợi ích sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	70.293.843.147	67.730.031.597
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.230	8.148
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	4.000	3.200



So với kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao, tổng lợi nhuận trước thuế tăng 0,88%, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh vượt mức đề ra là 81,79%, trong đó, phần doanh thu từ hàng xuất khẩu đạt 152,32% so với kế hoạch, dù doanh thu thuần tăng (76,41%) nhưng lợi nhuận tăng không đáng kể do chi phí kinh doanh tăng cao (riêng lãi ngân hàng 2008 công ty thực trả cao gấp 3,10 lần năm 2007).

Năm 2008 là một năm cực kỳ khó khăn đối với hầu hết các doanh nghiệp. Nếu trong nửa đầu năm 2008, lạm phát tại Việt Nam tăng mạnh thì từ tháng 10 năm 2008, nền kinh tế lại xuất hiện dấu hiệu giảm phát. Những tháng biến động vừa qua là thời kỳ phân hóa mạnh giữa các doanh nghiệp dựa trên tiêu chí cơ bản nhất: năng lực cạnh tranh. Đối với TSC, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 đạt được tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 79,22% thể hiện sự cố gắng vượt bậc của toàn thể cán bộ nhân viên cũng như Ban Lãnh đạo công ty. Điều này không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm của công ty với toàn thể cổ đông mà còn thể hiện sự nhiệt tình hỗ trợ của tất cả các Sở, Ban, Ngành có liên quan đã tạo cơ hội cho TSC nắm bắt thời cơ kinh doanh để đạt được kết quả đáng khích lệ trong năm qua.

So với năm 2007, doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh hàng hóa tăng 88,36%. Mặc dù tổng lợi nhuận trước thuế năm 2008 so với năm 2007 của TSC tăng 3,32% nhưng lợi nhuận sau thuế so với năm 2007 giảm 3,64% do 7 tháng đầu năm 2007 TSC còn được hưởng thuế suất 10% từ ưu đãi đầu tư. Còn năm 2008, công ty chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% vì thời hạn ưu đãi đầu tư đã kết thúc.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Tiếp tục thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, đào tạo, tiếp nhận, sắp xếp nguồn nhân lực để đáp ứng được các yêu cầu công việc, phù hợp với các giai đoạn phát triển của Công ty và bám sát các hoạch định chiến lược của Hội đồng Quản trị.

- Tầm nhận thức của nhà quản trị các cấp, cán bộ quản lý và toàn thể CBCNV Công ty nâng cao ngang tầm với yêu cầu của một doanh nghiệp đã niêm yết, thể hiện trong việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra trong năm.

- Trong năm 2008, Ban Tổng Giám đốc đã có nỗ lực vượt bậc trong mọi vấn đề của quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh từ khâu dự tính, dự báo đến tổ chức thực hiện, v.v... để đem lại kết quả sản xuất kinh doanh cao, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

- Từng bước phát triển và hoàn thiện văn hóa công ty trong quan hệ giao dịch với khách hàng, nhà cung ứng, hệ thống đại lý, các cơ quan quản lý Nhà nước, tất cả các nhà đầu tư trong và ngoài nước và các cơ quan quản lý niêm yết.



4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tiếp tục phát huy những lợi thế sẵn có trong lĩnh vực nông nghiệp, có kế hoạch mở rộng kinh doanh ở những ngành nghề, lĩnh vực sau:

- Nhập khẩu, kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và các chế phẩm phân bón. Trước khi cổ phần hóa, mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật mang logo của TSC khá nổi tiếng và được tiêu thụ rộng khắp cả nước. Cuối tháng 03/2002, Công ty đã xin cổ phần hóa nhà máy gia công, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ, tạm thời sử dụng logo của TSC trên mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật. Đến ngày 15/04/2007, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã sử dụng logo mới và giao trả logo của TSC về cho TSC.

- Thuốc bảo vệ thực vật là một ngành hàng kinh doanh có điều kiện, phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty đã tiến hành các thủ tục đăng ký với Bộ NN & PTNT, đang khảo nghiệm 14 mặt hàng, đang chờ để được đưa vào danh mục thuốc BVTV được phép kinh doanh theo quy định của Bộ NN & PTNT để khai thác kinh doanh. Đến thời điểm tháng 10/2008 Công ty đã đưa mặt hàng thuốc Cittiz ra thị trường. Theo kế hoạch, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, khảo nghiệm và cho ra thị trường nhiều nhãn hàng thuốc bảo vệ thực vật trong thời gian tới.

- Đối với việc nhập khẩu kinh doanh hạt giống phục vụ sản xuất nông nghiệp: trước mắt chỉ chú ý đến một số loại giống cung ứng đầu tư cho vùng nguyên liệu của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.

- Xuất khẩu gạo hướng tới mở rộng thị trường tiêu thụ, đầu tư có trọng điểm vào các vùng nguyên liệu gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- Nhập khẩu kinh doanh nguyên liệu sản xuất, thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản. Sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản (trước mắt sẽ chú ý việc nhập khẩu kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản và chỉ tổ chức sản xuất khi mọi điều kiện đã chín muồi).

Trong tình hình nền kinh tế có nhiều biến động và tùy thuộc vào thời cơ, các kế hoạch thực hiện ngành nghề nào trước, quy mô ra sao sẽ được Công ty tính toán và quyết định một cách linh hoạt, theo xu hướng diễn tiến của thị trường.



IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC) thực hiện kiểm toán công ty, Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2008 đã được kiểm toán và nhận xét của tổ chức kiểm toán độc lập. Công ty đã đăng tải trên địa chỉ website: <http://www.tsccantho.com.vn> và được trình bày trong báo cáo này ở phần báo cáo tóm tắt của Ban Tổng Giám đốc.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)**

+ Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: (08) 39305163 Fax: (08) 39304281

- Ý kiến của kiểm toán viên độc lập: xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo Tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

Hiện tại, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được hình thành và được cụ thể hóa bằng quy trình kinh doanh hàng hóa, luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban và chỉ giới hạn ở việc tuân thủ các tiêu chuẩn chủ yếu về mặt thủ tục, văn bản. Trong thời gian sắp tới, công ty sẽ tiến hành thực hiện hệ thống quản lý chất lượng (ISO) và thực hiện đánh giá nội bộ (thực chất là kiểm toán nội bộ) ít nhất là mỗi năm một lần về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn ISO. Việc đánh giá này do một ban hay một bộ phận thực hiện và chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp lên cho Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng Quản trị. Hoạt động của kiểm toán nội bộ không bị giới hạn ở bất cứ phạm vi nào trong công ty, từ mua hàng, sản



xuất, bán hàng đến quản lý tài chính, nhân sự hay công nghệ thông tin. Mục đích của kiểm toán nội bộ là phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp. Kiểm toán nội bộ không chỉ đánh giá các yếu kém của hệ thống quản lý mà còn đánh giá các rủi ro cả trong và ngoài công ty. Kiểm toán nội bộ sẽ là hoạt động đánh giá và tư vấn nội bộ trong doanh nghiệp, có tính chất độc lập và khách quan, nhằm đem lại giá trị và cải tiến công tác quản lý ở doanh nghiệp thông qua việc tăng cường kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (WFC).

- Địa chỉ : Ấp Lợi Nguyên A, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều- Tp. Cần Thơ nằm trong khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng.
- Tên tiếng Anh : West Food Company
- Tên viết tắt : WFC
- Điện thoại : (84.710) 3893 893 – 3893 077
- Fax : (84.710) 3894 894
- Email : westfood@hcm.vnn.vn
- Website : <http://www.westfoodvn.com>

Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây là Công ty con của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ có ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư, thu mua, chế biến nông sản (khóm, nấm rơm, đu đủ, chuối, ổi, xoài, bắp,...) để xuất khẩu. Tại đây quy trình công nghệ đạt tiêu chuẩn châu Âu và Mỹ về chế biến nông sản xuất khẩu, máy móc thiết bị được trang bị ngang bằng với các công ty hoạt động cùng ngành, nghề ở các nước trong khu vực. Mặc dù cho đến thời điểm hiện nay, TSC đang sở hữu 97,29% vốn điều lệ tại Công ty này, nhưng Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây là đơn vị hạch toán độc lập. Trong định hướng tới, để tăng thêm tính năng động và hiệu quả thông qua việc gắn đầu tư - thu mua, chế biến và tiêu thụ, TSC sẽ giảm dần sở hữu vốn tại đây và chỉ giữ cổ phần chi phối (từ 51% - 55% vốn điều lệ).

Trong năm 2008, cho dù gặp rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây có nhiều cố gắng trong duy trì, ổn định sản xuất giữ vững thị trường xuất khẩu, sản xuất chế biến sản phẩm mới, tạo công ăn

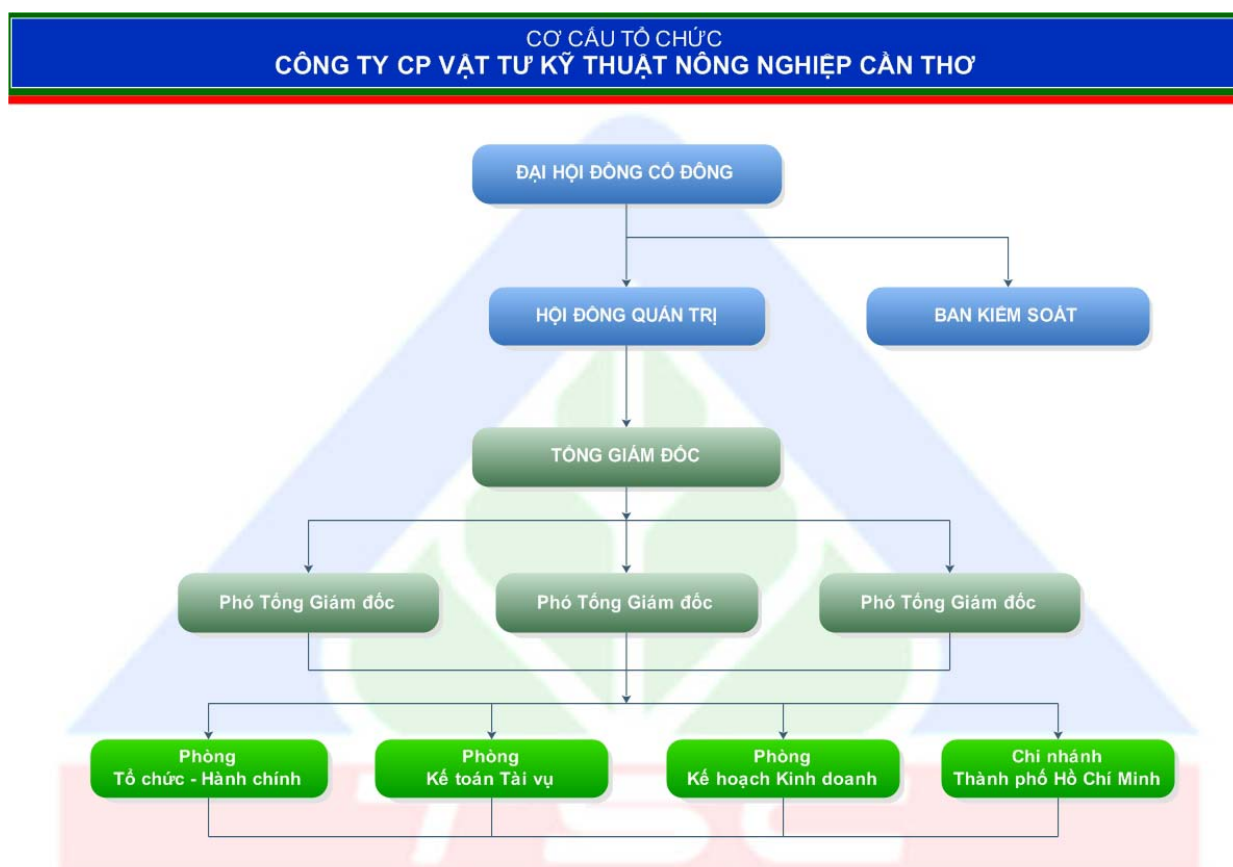


việc cho người lao động, thu về lượng ngoại tệ đáng kể giúp TSC giảm bớt chi phí do biến động tỷ giá. Doanh thu thuần tại WFC năm 2008 là 80,645 tỷ đồng, trong đó doanh thu hàng xuất khẩu là 73,817 tỷ đồng chiếm 91,53% (kim ngạch xuất khẩu đạt 4.449.826 USD). Lợi nhuận sau thuế là 3,541 tỷ đồng, sau khi trích lập quỹ dự trữ, khen thưởng và phúc lợi, phần nộp về công ty TSC là 2.988.173.736 đồng.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Cơ cấu tổ chức nhân sự của công ty được thể hiện trong sơ đồ sau





2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành

* Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

2.1. Hội đồng Quản trị

2.1.1. Chủ tịch HĐQT: Phạm Văn Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/03/1959
- Nơi sinh: Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 218/45C Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: (0710) 3825848 / 3825850
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 03/1982 – 05/1987: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Sở Nông nghiệp Hậu Giang
 - + Từ 06/1987 – 11/1988: Kế toán trưởng Sở Nông nghiệp Hậu Giang
 - + Từ 12/1988 – 03/1991: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Nông nghiệp Hậu Giang
 - + Từ 04/1991 – 05/1997: Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Sở Nông nghiệp Cần Thơ
 - + Từ 06/1997 – 09/1999: Phó Giám đốc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + Từ 10/1999 – 09/2000: Quyền Giám đốc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + Từ 10/2000- 07/2003: Phó Giám đốc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + Từ 08/2003 – 03/2007: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ



- + Từ 04/2007 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Số cổ phần nắm giữ

đến ngày 15/12/2008: 4.150.000 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 4.000.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Phan Thị Mỹ Lệ, nắm giữ 104.005 cổ phần
Em ruột: Phạm Văn Hùng, nắm giữ 8.555 cổ phần
Em ruột: Phạm Văn Mạnh, nắm giữ 6.600 cổ phần

2.1.2. Thành viên HĐQT: Lý Thanh Tùng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1961
- Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 618/B12 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (08) 37750432 / 0903 70 10 70
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
- + Từ 1982 – 1993: Nhân viên Công ty Xuất Nhập khẩu Minh Hải



- + Từ 1993- 1997: Nhân viên tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- + Từ 1997 – 03/2003: Giám đốc tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- + Từ 2003 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Số cổ phần nắm giữ đến ngày 15/12/2008: 212.850 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Trần Ngọc Diễm, nắm giữ 50.000 cổ phần

2.1.3. Thành viên HĐQT: Trương Tấn Lộc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/06/1954
- Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 290A Quốc lộ 1A, xã An Hiệp, huyện Mỹ Tú. tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 3833008
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Doanh nhân
- Quá trình công tác:
- + Từ 1994 – nay: Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Hua – chuyên kinh doanh phân bón và vật tư nông nghiệp



- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, chủ Doanh nghiệp Tư nhân Hua

- Số cổ phần nắm giữ
đến ngày 15/12/2008 562.980 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.1.4. Thành viên HĐQT: Lê Văn Phước

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 1964

- Nơi sinh: Huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ

- Địa chỉ thường trú: 7/49 Thới Hòa, xã Mỹ Thạnh, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Điện thoại liên lạc: (076) 3831549/ (0710) 3859153 / 0913 128 962

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Doanh nhân

- Quá trình công tác:

+ Từ 2000 – nay: Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Bé Tư – chuyên kinh doanh phân bón các loại

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, chủ Doanh nghiệp Tư nhân Bé Tư

- Số cổ phần nắm giữ
đến ngày 11/02/2009: 58.780 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Những người có liên quan: Vợ: Nguyễn Thị Châu, nắm giữ 50.000 cổ phần



2.1.5. Thành viên HĐQT: Trần Văn Thuộc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1960
- Nơi sinh: Định Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Định Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 1126 Đại lộ Bình Dương, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Điện thoại liên lạc: 0913 95 06 95
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Doanh nhân
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1978-1982: Nghĩa vụ quân sự Campuchia
 - + Từ 1982-1997: Công ty Vật tư Nông nghiệp Sông Bé
 - + Từ 1997-nay: Doanh nghiệp tư nhân Nguyên Ngọc
- Số cổ phần nắm giữ đến ngày 11/02/2009: 630 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Trưởng Ban Kiểm soát: Nguyễn Trí Dũng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/08/1973
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 78/1 CMT8, Cái Khế, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1998-1999: Nhân viên Công ty Nước giải khát IBC
 - + Từ 1999-nay: Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Số cổ phần nắm giữ đến ngày 11/02/2009: 27.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

2.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát: Trịnh Hữu Phúc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/10/1981
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đơn Dương, Lâm Đồng
- Địa chỉ thường trú: 218/33/8 Trần Hưng Đạo, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: (0710) 3825848 / 0918 594 122
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ AIT- Cơ điện tử (Chuyên về Tin học)

- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/2004-06/2004: Nhân viên Phòng Khoa học Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ
 - + Từ 06/2004-05/2006: Học Thạc sĩ của AIT
 - + Từ 06/2006-10/2006: Phụ trách Phòng Quản lý Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ
 - + Từ 10/2006-02/2008: Phó Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ.
 - + Từ 03/2008-nay: Chuyên viên Tin học, Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Số cổ phần nắm giữ



- đến ngày 11/02/2009: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Những người có liên quan: Không có

2.2.3. Thành viên Ban Kiểm soát: Hà Nhân Sâm

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/05/1956
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: Số 3444, Tân Hòa, Long Hòa, Vĩnh long
- Điện thoại liên lạc: 0903 903 897
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Doanh nhân
- Quá trình công tác: Giám đốc Công ty CP Huỳnh Sáng.
- Số cổ phần nắm giữ đến ngày 11/02/2009: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

2.3. Ban Tổng Giám đốc

2.3.1. Tổng Giám đốc: Phạm Văn Tuấn

Lý lịch đã trình bày ở mục 2.1.1

2.3.2. Phó Tổng Giám đốc: Lý Thanh Tùng

Lý lịch đã trình bày ở mục 2.1.2

2.3.3. Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Việt Thảo

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1962
- Nơi sinh: Vĩnh Thuận, Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Vĩnh Thuận, Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 81B, CMT8, An Thới, Bình Thủy, Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: (0710) 3825848 / 0913 871 043
- Trình độ chuyên môn: MBA
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1987-1988: Phó Bí thư Đoàn Trường Đại học Cần Thơ
 - + Từ 1989-1998: Bí thư Đoàn Trường Đại học Cần Thơ
 - + Từ 1998-2005: Phó Trưởng khoa Kinh tế Trường Đại học Cần Thơ
 - + Từ 2005-2006: Phó Giám đốc Sở Bưu chính Viễn thông Cần Thơ
 - + Từ 2006-2007: Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại Cần Thơ
 - + Từ 2007-nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Số lượng cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2008: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Nguyễn Thị Ánh Loan, Con: Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Nguyễn Việt Tạo: Không nắm giữ cổ phần trong TSC.

2.3.4. Phó Tổng Giám đốc: Đỗ Văn Thành

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1958
- Nơi sinh: Mỹ Tho, Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: Số 9 Mậu Thân, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: 0903 808 917
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Trồng trọt
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1982-10/1984: Phó ban Nông nghiệp xã Hiếu Thành, Vũng Liêm, Vĩnh Long



- + Từ 10/1984-10/1985: Nhân viên Trạm Bảo vệ Thực vật, Công ty giống Vĩnh Long
- + Từ 10/1985-06/1986: Chuyên gia tỉnh Konsponspur, Campuchia
- + Từ 06/1986-12/1993: Phó Phòng Công ty giống, Bảo vệ Thực vật Vĩnh Long
- + Từ 12/1993-06/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- + Từ 06/2002-07/2007: Phó Giám đốc Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- + Từ 07/2007-12/2007: Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- + Từ 01/2008-09/2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- + Từ 10/2008-nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

2.4. Kế toán trưởng: Trần Xuân Diệu

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/04/1965
- Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: 7A dãy B Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: (0710) 3825848 / 0918 501 479
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- Từ 1993 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với các chức danh: Nhân viên kế toán, Kế toán tổng hợp, Phó phòng Kế toán và hiện đang giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ



- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng, kiêm Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Số cổ phần nắm giữ
đến ngày 11/02/2009: 5.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm, Công ty không có sự thay đổi về Tổng Giám đốc điều hành.

4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: hưởng mức lương 45.000.000 đồng/tháng, thù lao khác: không, tiền thưởng nhân các dịp Lễ, Tết: được hưởng cùng với toàn thể CBCNV theo quy chế trả lương của Công ty.

Ông Lý Thanh Tùng, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: hưởng mức lương 32.000.000 đồng/tháng; thù lao khác: không, tiền thưởng nhân các dịp Lễ, Tết: được hưởng cùng với toàn thể CBCNV theo quy chế trả lương của Công ty.

Ông Nguyễn Việt Thảo, Phó Tổng Giám đốc: hưởng mức lương 25.000.000 đồng/tháng; thù lao khác: không, tiền thưởng nhân các dịp Lễ, Tết: được hưởng cùng với toàn thể CBCNV theo quy chế trả lương của Công ty.

Ông Đỗ Văn Thành, Phó Tổng Giám đốc: hưởng lương 30.000.000 đồng/tháng; thù lao khác: không, tiền thưởng nhân các dịp Lễ, Tết: được hưởng cùng với toàn thể CBCNV theo quy chế trả lương của Công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Đơn vị tính: người

Phân theo giới tính	Số lượng người tại 31/12/2008
- Nam	44
- Nữ	19

Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng người tại 31/12/2008
- Trên đại học	05
- Đại học	31
- Cao đẳng, Trung cấp	09
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	18
Phân theo thời hạn hợp đồng	Số lượng người tại 31/12/2008
- Không xác định thời hạn	27
- Có xác định thời hạn	34
- Thời vụ	02

5.2. Các chính sách đối với người lao động

Đối với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, con người là nguồn tài nguyên, là động lực quyết định kết quả hoạt động của Công ty. Với tiêu chí gắn trách nhiệm với quyền lợi, khuyến khích tính sáng tạo trong công việc, gắn liền với chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn mà không phải doanh nghiệp nào ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hay khu vực phía Nam cũng có được, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, thể hiện được tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2.1. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của pháp luật; điều kiện làm việc: nơi làm việc sạch sẽ, khang trang và thoáng mát. Bên cạnh đó, Công ty còn có chế độ đồng phục hàng năm cho người lao động và trang bị đủ phương tiện cần thiết để người lao động làm việc có hiệu quả.

5.2.2. Chính sách lương, thưởng

Công ty thực hiện chính sách 4 đúng: **“Đúng người – đúng việc – đúng tay nghề - đúng thu nhập”**; trên cơ sở đó, Công ty xây dựng quy chế trả lương với tiêu chí: tiền lương gắn liền với khối lượng và hiệu quả công việc; theo tiêu chí này người lao động làm công việc có độ phức tạp hơn, quy mô lớn hơn và hiệu quả làm việc cao hơn thì được trả lương cao hơn.



Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình kết quả sản xuất kinh doanh, vào các dịp Lễ, Tết Ban Tổng Giám đốc Công ty kết hợp với Công đoàn thực hiện chế độ thưởng cho cán bộ nhân viên.

5.2.3. Chính sách trợ cấp

Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và sẽ được hưởng đầy đủ mọi chế độ của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Công ty duy trì chế độ tiền ăn trưa, đồng phục và chi phí nghỉ mát cho người lao động.

Bên cạnh đó, người lao động khi gặp khó khăn đột xuất sẽ được Lãnh đạo và Công đoàn Công ty trợ cấp thỏa đáng.

5.2.4. Chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực

- Chính sách đào tạo:

Công ty nhận thức rằng việc đào tạo để cập nhật thông tin và mở rộng kiến thức là rất quan trọng. Chính vì vậy Công ty đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo cho người lao động. Từ năm 2006 đến tháng 12/2008, một số cán bộ nhân viên của Công ty đã tham gia các khóa học sau:

- + 05 cán bộ tham gia khóa đào tạo Giám đốc Điều hành.
- + 04 cán bộ đang theo học Cao học.
- + 03 cán bộ theo học Chương trình Đào tạo Chứng chỉ Kế toán trưởng Quốc gia.
- + Ngoài ra nhiều lượt cán bộ tham dự các khóa tập huấn, thuyết trình ngắn hạn do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các Sở, Ban, Ngành tổ chức.

Những người lao động làm việc tại Công ty sau 18 tháng trở lên nếu có nhu cầu học Cao học đúng với ngành để phục vụ công việc mà người đó đảm trách sẽ được Công ty đài thọ toàn bộ chi phí học tập.

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực

Từ nhận thức con người là nhân tố quyết định cho thành công của doanh nghiệp; để doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả thì việc bố trí đúng người, đúng việc, sử dụng lực lượng lao động cân đối với khối lượng công việc là một yếu tố quan trọng hàng đầu. Nhưng để mở rộng hoạt động kinh doanh thì việc thu hút thêm nguồn nhân lực có chất lượng là yếu tố tiên quyết tạo nên sức mạnh trong cạnh tranh của doanh nghiệp. Với



chính sách tiền lương, tiền thưởng và môi trường làm việc thoải mái, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm và thu hút thêm nhiều lao động có trình độ (tốt nghiệp từ đại học trở lên). Những người mới được tuyển dụng sẽ được huấn luyện những nội dung cơ bản, phù hợp với nhiệm vụ mà họ sẽ đảm nhận; Công ty sẽ quán triệt phương châm **“Dụng nhân như dụng mộc”** để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực có chất lượng.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

Trong tháng 3/2008 có một sự thay đổi trong thành viên Hội đồng Quản trị. Do yêu cầu triển khai kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật, tháng 9/2008 Công ty đã bổ trí thêm một vị trí Phó Tổng Giám đốc. Trong năm Công ty không có sự thay đổi về Chủ tịch HĐQT, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1. Hội đồng Quản trị

Trong 05 thành viên HĐQT thì 03 thành viên hoạt động độc lập không điều hành, không hưởng thù lao là: Ông Trương Tấn Lộc, ông Lê Văn Phước và ông Nguyễn Văn Thuộc. 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành công ty hưởng lương hàng tháng, mức lương hàng tháng, mức lương do HĐQT quyết định. Cụ thể năm 2008 ông Phạm Văn Tuấn mức thu nhập là 45.000.000 đồng/tháng, ông Lý Thanh Tùng có mức thu nhập là 32.000.000 đồng/tháng. Các khoản thù lao khác: không có, tiền thưởng các dịp Lễ, Tết hưởng theo quy chế trả lương, thưởng của công ty.

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (15/12/2008) 05 thành viên HĐQT trực tiếp sở hữu 984.610 cổ phiếu (11,84%) và đại diện sở hữu 4.000.000 cổ phiếu (48,11%).

1.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát công ty gồm 3 thành viên là cổ đông TSC. Trưởng Ban Kiểm soát là Cử nhân quản trị kinh doanh, tốt nghiệp khóa đào tạo Kế toán trưởng của Bộ Tài



chính cũng như khoá đào tạo về Giám đốc Điều hành của Viện Kinh tế TP Hồ Chí Minh, hai thành viên còn lại một là Giám đốc doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực phân bón và vật tư nông nghiệp, thành viên thứ ba là Thạc sĩ AIT-Cơ điện tử (chuyên về tin học).

2. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2008

2.1. Hoạt động của HĐQT

Nhìn chung trong nhiệm kỳ qua HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ cũng như những vấn đề mà Đại hội đồng Cổ đông giao, cụ thể là:

- Xây dựng cơ cấu, bộ máy tổ chức quản lý của công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành và giám sát những người quản lý công ty, quyết định mức lương cho các vị trí quản lý điều hành thuộc thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược phát triển của công ty thông qua kế hoạch hàng năm và quyết định sử dụng ngân sách hàng năm.

- Bàn bạc, quyết định các vấn đề thuộc quyền và giám sát người điều hành tổ chức thực hiện các quyết định đó, cụ thể:

- + Quyết định mua thêm đất mở rộng đầu tư và phát triển kinh doanh ngành hàng chế biến nông sản xuất khẩu tại Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây. Đầu tư nhà máy cấp đông công suất 500 kg/giờ tại công ty.

- + Sửa chữa và đưa vào sử dụng trụ sở làm việc.

- + Quyết định mua gần 1,6 ha đất xây dựng tổng kho chứa hàng hóa.

- Xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động quy chế công bố thông tin cũng như quy chế quản trị công ty thông qua Đại hội đồng Cổ đông để các đối tượng liên quan trong công ty tổ chức thực hiện.

- Sau khi lấy ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định tổ chức kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán công ty và ký các báo cáo kiểm toán.

- Thông qua các phiên họp thường kỳ theo điều lệ, họp đột xuất khi có vấn đề nảy sinh, HĐQT cùng với Ban Điều hành, Ban Kiểm soát công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp cho công ty phát triển bền vững.



2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: tổng kết và xác lập kế hoạch, chỉ định công ty kiểm toán công ty, bàn bạc chủ trương mở rộng quy mô kinh doanh, bán bớt vốn nhà nước tại công ty.

- Xem xét tính hợp lý của quy trình nhập khẩu và kinh doanh phân bón, quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).

- Giám sát việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

- Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Cho đến nay, Ban Kiểm soát không hưởng bất cứ khoản thù lao nào cho việc thực hiện nghĩa vụ này.

2.3. Số lượng thành viên HĐQT/ Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Đơn vị tính: người

	Tổng số lượng	Số người đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
Thành viên HĐQT	5	5
Ban Kiểm soát	3	2
Ban Tổng Giám đốc	4	4



2.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu thời điểm 31/12/2007 (%)	Thay đổi		Tỷ lệ sở hữu thời điểm 15/12/2008 (%)
				Mua	Bán	
1	Phạm Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	1,80			1,80
2	Lý Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	2,56			2,56
3	Trương Tấn Lộc	Ủy viên HĐQT	6,77			6,77
4	Nguyễn Văn Phước	Ủy viên HĐQT	0,70			0,70
5	Trần Văn Thuộc	Ủy viên HĐQT	0,007			0,007

2.5. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên được thể hiện trong bảng sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL CPSH thời điểm 31/12/2007	Thay đổi		SL CPSH thời điểm 15/12/2008
				Mua	Bán	
1	Phạm Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT, TGD	150.000			150.000
2	Lý Thanh Tùng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	212.850			212.850
3	Trương Tấn Lộc	Thành viên HĐQT	562.980			562.980
4	Lê Văn Phước	Thành viên HĐQT	58.780			58.780
5	Nguyễn Văn Thuộc	Thành viên HĐQT	630			630



6	Nguyễn Việt Thảo	Phó TGD				
7	Đỗ Văn Thành	Phó TGD				
8	Trần Xuân Điều	Kế toán trưởng	10.000		5.000	5.000
9	Nguyễn Trí Dũng	Trưởng BKS	33.900		6.900	27.000
10	Trịnh Hữu Phúc	Thành viên BKS				
11	Hà Nhân Sâm	Thành viên BKS	9.900		9.900	
12	Phan Thị Mỹ Lệ (Vợ ông Phạm Văn Tuấn)		135.635		31.630	104.005
13	Phạm Văn Hùng (Em ruột ông Phạm Văn Tuấn)		20.055	7.000	18.500	8.555
14	Phạm Văn Mạnh (Em ruột ông Phạm Văn Tuấn)		6.000	20.600	20.000	6.600
15	Trần Ngọc Diễm (Vợ ông Lý Thanh Tùng)		50.000			50.000
16	Lý Thanh Nga (Con ruột ông Lý Thanh Tùng)		50.000		50.000	
17	Lý Thanh Trúc (Con ruột ông Lý Thanh Tùng)		50.000		50.000	
18	Nguyễn Thị Châu (Vợ ông Lê Văn Phước)		50.000			50.000

2.6. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty

- Luân phiên cử thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tham gia các khoá đào tạo về quản trị.

- Từng thành viên chủ động cập nhật về tình hình hoạt động và các lĩnh vực mà công ty đang kinh doanh.



- Tăng số lượng các kỳ họp HĐQT trong năm để trao đổi, có chính sách phù hợp và kịp thời đối với các biến động xảy ra.

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Diễn giải	Thời điểm 31/12/2007	Thời điểm 15/12/2008
	Tổng số cổ phiếu lưu hành	8.312.915	8.312.915
1	Trong nước:	7.413.260	7.529.335
1.1	Tổ chức: _ Số cổ đông _ Số cổ phiếu nắm giữ	9 4.365.720	23 4.437.820
1.2	Cá nhân: _ Số cổ đông _ Số cổ phiếu nắm giữ	2.925.285 525 2.925.285	3.091.515 974 3.091.515
2	Ngoài nước:	1.021.910	783.580
2.1	Tổ chức _ Số cổ đông _ Số cổ phiếu nắm giữ	5 993.500	11 509.100
2.2	Cá nhân _ Số cổ đông _ Số cổ phiếu nắm giữ	28 28.410	99 274.480

3.1. Cổ đông trong nước

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Thời điểm 15/12/2008)

Tên	Địa chỉ	Số lượng CP SH	Tỷ lệ CP SH	Ngành nghề
Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 06 Phan Huy Chú, Hà Nội	4.000.000	48,12%	
Trương Tấn Lộc	290A QL1, Xã An Hiệp, Mỹ Tú, Sóc Trăng	562.980	6,77%	Kinh doanh phân bón và vật tư nông nghiệp



3.2. Cổ đông nước ngoài

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Bảng thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông (Thời điểm 15/12/2008)

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2008, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định tại thông tư số 38/TT-BTC về công bố thông tin./.

TM. CTY CP VẬT TƯ KTNN CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC

